

Số: 89/2019/QĐST-HNGĐ

A, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* A Nguyễn Nam A, trú quán: Khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố H và chị Quách Thị Q, trú quán: Khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Nam A và chị Quách Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, thành phố H vào ngày 05 tháng 4 năm 2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống với nhau thời gian dài nhưng không có con dẫn đến tình cảm vợ chồng thay đổi, không thông cảm chia sẻ với nhau, thường hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không hoà giải được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên A Nguyễn Nam A và Quách Thị Q làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện A, thành phố H công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: A Nguyễn Nam A và chị Quách Thị Q không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: A Nguyễn Nam A và chị Quách Thị Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: A Nguyễn Nam A và chị Quách Thị Q thỏa thuận A Nguyễn Nam A nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải

quyết việc dân sự. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 và đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Nam A và chị Quách Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: A Nguyễn Nam A và chị Quách Thị Q không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết

- Về tài sản và nợ chung: A Nguyễn Nam A và chị Quách Thị Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: A Nguyễn Nam A nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền A Nguyễn Nam A đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017221 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. A Nguyễn Nam A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND thị trấn A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải

